

Số: 063 /2025/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 921/TTr-SNV ngày 30 tháng 12 năm 2025.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 01 năm 2026 và thay thế Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, doanh nghiệp trong Khối thi đua tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, M.A2176/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Vũ Thăng

QUY ĐỊNH
Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số 063/2025/QĐ-UBND)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 152/2025/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cá nhân, tập thể trong các cơ quan Đảng, nhà nước; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác; hộ gia đình, người dân trong tỉnh, ngoài tỉnh, người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nguyên tắc, căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và đảm bảo những nội dung sau:

a) Việc tổ chức phong trào thi đua phải rộng khắp, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; có tổ chức phát động phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo quy định.

b) Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động sản xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, phòng, chống tham nhũng; cá nhân, tập thể từ yếu kém phấn đấu thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; các lĩnh vực khó

khẩn, độc hại, nguy hiểm.

c) Không xét khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

d) Không khen thưởng các chuyên đề công tác khi không có kế hoạch, chủ trương khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Đối với khen thưởng thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh theo đề án, dự án, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực hoặc chủ trì có trách nhiệm hướng dẫn xét khen thưởng, tiêu chuẩn, điều kiện để khen cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (sau khi có văn bản cho chủ trương khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) và tổng hợp, lựa chọn các trường hợp tiêu biểu, xuất sắc để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Đối với mỗi tập thể, cá nhân trong 01 năm chỉ có thể đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng không quá 02 Bằng khen về thành tích thi đua theo chuyên đề, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

Việc khen thưởng cá nhân, tập thể nhân dịp đại hội nhiệm kỳ phải có kế hoạch phát động phong trào trong thực hiện nhiệm kỳ Đại hội; kỷ niệm ngày truyền thống của ngành, cơ quan, đơn vị theo năm tròn phải có Kế hoạch tổ chức lễ kỷ niệm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất. Riêng đối với kỷ niệm ngày truyền thống đơn vị thuộc cấp xã, số lượng khen thưởng không quá 01 tập thể và 05 cá nhân.

3. Không khen thưởng theo công trạng đối với các cá nhân, tập thể thuộc các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, chỉ thực hiện việc khen thưởng thành tích tiêu biểu xuất sắc, nổi trội khi kết thúc nhiệm kỳ, khen thưởng theo chuyên đề, đột xuất (trừ các hội cấp tỉnh được giao biên chế).

4. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 10 Luật Thi đua, khen thưởng; kết quả tham gia phong trào thi đua và kết quả bình xét, suy tôn của Cụm, Khối thi đua và kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền đối với cá nhân, tập thể.

Điều 4. Các trường hợp không xét, đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Đối với tập thể

a) Có vụ việc tiêu cực, tham nhũng; sai phạm bị xử lý kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ;

b) Kết quả đánh giá tổ chức đảng “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc “Không hoàn thành nhiệm vụ”; tập thể đang thanh tra có phát hiện sai phạm; tập thể để xảy ra lãng phí, tham nhũng gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước; nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội.

c) Công ty, doanh nghiệp vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp; vi phạm quy định về lao động, đất đai, bảo vệ môi trường, sở hữu trí tuệ, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa hoàn thành các nghĩa vụ về tài chính, thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương, kinh phí công đoàn theo quy định.

d) Không tổ chức hoặc không tham gia phong trào thi đua; hồ sơ đề nghị khen thưởng không đầy đủ, không đúng quy trình, thời gian quy định; báo cáo thành tích không thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định.

đ) Có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích, cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

e) Chưa xem xét khen thưởng đối với tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đơn, thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

2. Đối với cá nhân

a) Không xét khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra các vụ việc tại khoản 1 Điều này.

b) Cá nhân vi phạm kỷ luật; kết quả đánh giá đảng viên “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

c) Chưa xem xét khen thưởng đối với cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đơn, thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

d) Hồ sơ xét, đề nghị khen thưởng thành tích không đầy đủ, báo cáo thành tích không đúng mẫu theo quy định, không thể hiện đầy đủ về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm và các năm qua (tùy theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng).

Chương II **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 5. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận; các đề tài được Hội đồng khoa học Bộ, ban, ngành Trung ương công nhận hoặc cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

Điều 6. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét hằng năm cho cá nhân đạt các

tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được đánh giá, bình xét, suy tôn là đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất, dẫn đầu trong phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua.

b) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của tỉnh.

c) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 (ba) năm trở lên, khi tổng kết phong trào thi đua.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” tặng cho xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.

Điều 9. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tập thể xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

a) Các đơn vị thuộc các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương.

b) Các phòng, khoa, đơn vị thuộc Chi cục, Bệnh viện, Trung tâm trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương.

c) Các phòng, đơn vị thuộc công ty, doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý.

d) Các phòng, ban, đơn vị cấp xã và tương đương.

đ) Trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; cơ sở giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương III TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 11. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khen thưởng công trạng:

a) Đối với cá nhân:

Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

Tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả và ổn định từ 02 (hai) năm trở lên. Trong thời gian đó, giúp đỡ được ít nhất 02 hộ gia đình thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho lao động địa phương.

b) Đối với tập thể: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

c) Đơn vị thành viên thuộc Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được Cụm, các Khối thi đua bình xét, suy tôn.

d) Tập thể được Cụm, Khối thi đua (do tỉnh tổ chức) xét, đề nghị danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” nhưng không được xét do chưa đảm bảo tiêu chuẩn hồ sơ, thủ tục tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, cho ý kiến đề xuất tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định chung.

2. Khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân sau đây:

a) Lập thành tích đột xuất khi hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch đối với nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do tỉnh giao; có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm nghiêm trọng, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án nghiêm trọng; có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, được dư luận xã hội hoan nghênh, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh trở lên.

b) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi, hội thi, giải thi đấu cấp quốc gia trở lên (trừ các lĩnh vực có văn bản quy định riêng của tỉnh). Đạt giải nhất trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh tùy theo quy mô, tính chất kỳ thi, hội thi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng.

c) Đạt thủ khoa, á khoa trong kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông của tỉnh.

3. Khen thưởng phong trào thi đua:

a) Khi tiến hành sơ kết, tổng kết, phong trào thi đua do Trung ương, do tỉnh phát động, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng Bằng khen. Trong đó, ưu tiên khen thưởng cho tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp thực hiện phong trào thi đua.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khen thưởng theo thẩm quyền đối với phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động. Trường hợp phong trào thi đua thực hiện từ 03 (ba) năm trở lên, có phạm vi, tầm ảnh hưởng trong tỉnh, khi tiến hành sơ kết, tổng kết, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho chủ trương khen thưởng để tiến hành khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc theo quy định.

c) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định, đề nghị khen thưởng không quá 04 (bốn) tập thể và 08 (tám) cá nhân.

d) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác đóng góp xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đề nghị khen thưởng không quá 01 (một) tập thể và 03 (ba) cá nhân.

4. Khen thưởng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học; doanh nghiệp và các tổ chức khác:

Tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học; doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

5. Khen thưởng về thành tích đối ngoại, an sinh xã hội:

a) Tặng cho tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp tiền của ủng hộ các quỹ xã hội trong tỉnh dưới hình thức tự nguyện có giá trị từ 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) trở lên.

b) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình trong và ngoài tỉnh gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có thành tích vận động, đóng góp bằng tiền, vật chất, công sức cho các chương trình, mục tiêu trọng điểm, công tác từ thiện, an sinh xã hội cho địa phương, có giá trị từ 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) trở lên.

6. Các trường hợp khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 12. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho các tập thể, hộ gia đình; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo; ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật.

d) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất, đạo đức tốt; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

đ) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

e) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Các trường hợp khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo thẩm quyền.

Chương IV

HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; VIỆC CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

Điều 13. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục khen thưởng

1. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục thực hiện theo quy định từ khoản 2 đến khoản 9 và khoản 11, khoản 12 Điều 33 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP. Việc lấy ý kiến công khai các cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 2 Điều 44 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng thời hạn, thành phần, nội dung theo quy định. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét khen thưởng của tập thể, cá nhân, hộ gia đình trước khi trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Sở Nội vụ tham mưu thực hiện việc lấy ý kiến trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng:

a) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có ý kiến đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cho các tổ chức tôn giáo hoạt động trên địa bàn tỉnh.

b) Công an tỉnh có ý kiến đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng có yếu tố nước ngoài; cá nhân, tổ chức tôn giáo và các trường hợp khác (nếu có).

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau có ý kiến đối với các ngân hàng đóng trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Dân tộc và Tôn giáo có ý kiến đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo hoạt động trên địa bàn tỉnh.

đ) Các cơ quan có liên quan có ý kiến đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng là người đứng đầu công ty, doanh nghiệp hoặc công ty, doanh nghiệp về thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách; chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động; đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm.

4. Khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi kèm file mềm báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng qua hộp thư điện tử snv.btdkt@camau.gov.vn.

5. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, thẩm định hồ sơ, tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh họp xét, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

6. Thời gian nhận, thẩm định hồ sơ và trả kết quả hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Khen thưởng công trạng và danh hiệu thi đua: Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến ngày 10 tháng 3 hằng năm; đối với các trường học trong hệ thống giáo dục quốc dân chậm nhất đến ngày 31 tháng 7 hằng năm; đối với trường Đại học chậm nhất ngày 10 tháng 10 hằng năm.

b) Khen thưởng thành tích chuyên đề, đột xuất và khen thưởng khác: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng trong giờ hành chính các ngày làm việc trong năm.

c) Thời gian thẩm định hồ sơ và thông báo trả kết quả hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

Điều 14. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua cấp tỉnh (01 bộ bản chính), cơ quan, đơn vị gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua.

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua có xác nhận của cấp trình xét tặng.

c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng hoặc Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng trong trường hợp đề nghị các danh hiệu thi đua.

d) Minh chứng kèm theo.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tặng Giấy khen (01 bộ bản chính) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng.

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng.

c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

d) Minh chứng kèm theo.

3. Các nội dung chi tiết của hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, xét tặng, và truy tặng khen thưởng thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 15. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của cấp có thẩm quyền.

Chương V TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 16. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Hội đồng có không quá 04 Phó Chủ tịch. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Phó Chủ tịch thứ Nhất; Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số; các ý kiến khác nhau của các cơ quan, đơn vị có liên quan và của thành viên Hội đồng trong việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng sẽ được cơ quan Thường trực của Hội đồng tổng hợp, báo cáo lại với Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

b) Hội đồng tổ chức cuộc họp, buổi làm việc để xét, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền theo quy định.

Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, kết luận cuộc họp.

Trong trường hợp do yêu cầu về thời gian mà không triệu tập, bố trí cuộc họp Hội đồng để xét khen thưởng thì cơ quan Thường trực của Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng (bằng Phiếu xin ý kiến) và tổng hợp Phiếu xin ý kiến của thành viên Hội đồng, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu, trình khen thưởng theo quy định.

c) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn hoạt động của Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức.

4. Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tham mưu, giúp Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 17. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại Ban Đảng, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, sở, ban, ngành và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các công ty, doanh nghiệp; xã, phường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại Ban Đảng, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sở, ban, ngành và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các công ty, doanh nghiệp (sau đây viết tắt là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị), tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng tại cơ quan, đơn vị.

Số lượng thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng, gồm Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; các ủy viên là đại diện Đảng ủy, đoàn thể, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền.

Phòng, ban thuộc cơ quan, đơn vị tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng là bộ phận Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, đơn vị.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các xã, phường (sau đây viết tắt là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã), tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Số lượng thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập. Thành phần tham gia Hội đồng, gồm Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; các ủy viên là đại diện cơ quan Đảng, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị cấp xã có liên quan (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường cơ cấu cho phù hợp).

Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã quy định hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã.

Phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường là Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị và cấp xã

1. Tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền.

2. Theo dõi, phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua để tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, cách làm hay và đề nghị khen thưởng theo quy định.

3. Tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 19. Tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, xét đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Bộ phận, Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị và cấp xã tham mưu Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức các cuộc họp Hội đồng. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự; Chủ tịch Hội đồng chủ trì Hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì; thành viên Hội đồng vắng phải xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng và có trách nhiệm cho ý kiến bằng phiếu kín, gửi về bộ phận, Cơ quan Thường trực của Hội đồng để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, cơ quan, đơn vị và cấp xã họp xét, lấy ý kiến bằng phiếu kín và tỷ lệ số phiếu đồng ý đạt từ 75% trở lên trên tổng số

phiếu thành viên của Hội đồng. Kết quả và tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng phải được thể hiện trong biên bản bình xét thi đua, biên bản xét khen thưởng.

Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng các danh hiệu “Tỉnh Anh hùng”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ” có tỷ lệ số phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

Chương VI

HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG CẤP TỈNH; HỒ SƠ, THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP TỈNH; THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG

Điều 20. Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh

1. Hồ sơ, thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh:

a) Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh có 01 bộ (bản chính), gồm: Công văn hoặc đơn đề nghị theo Mẫu số 2.1 hoặc Mẫu số 2.2 Phụ lục II kèm theo hiện vật xin cấp đổi.

b) Tập thể có công văn, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp đổi (Mẫu số 2.1 và Mẫu số 2.2 Phụ lục II) khi có Bằng khen bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng và hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi gửi Sở Nội vụ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đổi.

2. Hồ sơ, thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh:

a) Hồ sơ đề nghị lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh có 01 bộ (bản chính) gồm: Công văn hoặc đơn đề nghị theo Mẫu số 2.3 hoặc Mẫu số 2.4 Phụ lục II.

b) Tập thể có công văn, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp đổi (Mẫu số 2.3 và Mẫu số 2.4 Phụ lục II) khi có Bằng khen bị thất lạc, bị mất do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng gửi Sở Nội vụ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp lại.

3. Thời gian giải quyết cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh:

Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp đổi, cấp lại, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đổi, cấp lại và trả kết quả.

4. Mẫu bằng cấp đổi, cấp lại in theo thiết kế hiện hành, phía dưới bên trái bằng ghi “Quyết định khen thưởng số, ngày, tháng, năm, số sổ vàng” tại thời điểm tập thể, cá nhân được khen thưởng và Quyết định về việc đổi cấp, lại hiện vật khen thưởng. Việc ký quyết định cấp đổi, cấp lại hiện vật cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đương nhiệm ký.

Điều 21. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, đơn vị đã trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình của các cơ quan, đơn vị đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng).

Điều 22. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định tặng danh hiệu thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan, đơn vị nơi đã trình khen và chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

2. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng đã nhận đúng thời hạn và gửi về Sở Nội vụ trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hiện vật thu hồi; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc cơ quan, đơn vị tổ chức thu hồi hiện vật khen thưởng đã nhận.

**Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp

Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được gửi đến Sở Nội vụ tiếp nhận theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực, việc thẩm định, trình và quyết định khen thưởng sẽ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 24. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện các phong trào thi đua. Kịp thời giới thiệu những điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm sáng tạo để nhân rộng, nêu gương và khen thưởng theo quy định.

b) Hàng năm chỉ đạo phát động phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị mình quản lý. Chủ trì việc xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua.

2. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì triển khai thực hiện Quy định này.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; quản lý, cấp phát, thu hồi, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức; hướng dẫn chấm điểm các tiêu chí thi đua, tổ chức hoạt động, bình xét, suy tôn và xếp hạng thi đua của các Cụm, Khối thi đua trong tỉnh theo quy định.

3. Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức, triển khai phong trào thi đua tại các Cụm, Khối thi đua, các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công theo dõi.

4. Sở Tài chính tham mưu, phân bổ, cấp kinh phí khen thưởng của tỉnh hàng năm theo quy định.

Điều 25. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Phụ lục I
MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THỦ TỤC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Quyết định số 063/2025/QĐ-UBND)

STT	Mẫu	Nội dung
1	Mẫu số 1.1	Tờ trình
2	Mẫu số 1.2	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng công trạng đối với tập thể
3	Mẫu số 1.3	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng công trạng đối với cá nhân
4	Mẫu số 1.4	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng phong trào thi đua
5	Mẫu số 1.5	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng đột xuất

Mẫu số 1.1. Tờ trình

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc³**

Số:/TTr-...²...

...⁴..., ngày ... tháng ... năm ...

**TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị tặng (truy tặng) ...⁶...**

Kính gửi: Sở Nội vụ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số/2025/QĐ-UBND ngày/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Căn cứ ...⁵...

Căn cứ Biên bản số ... của Hội đồng thi đua - Khen thưởng ...

...¹... đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, xét duyệt và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng⁶... cho ... tập thể, ... cá nhân đã có thành tích ...

(cụ thể các tập thể, cá nhân được đề nghị hoặc danh sách đề nghị khen thưởng kèm theo)

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được ...¹... xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành.

(Có hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo)

...¹... kính trình Sở Nội vụ xem xét, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- ¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen.
- ² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức trình khen.
- ³ Đối với các cơ quan đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.
- ⁴ Địa danh.
- ⁵ Văn bản có liên quan.
- ⁶ Tên danh hiệu thi đua/hình thức khen thưởng. Lập riêng tờ trình đề nghị danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.

Mẫu số 1.2. Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng công trạng đối với tập thể

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN TẬP THỂ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG ...⁵...

Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:
 - Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
 - Quá trình thành lập và phát triển;
 - Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể¹.
2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định².
 - Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với các năm trước³
 - Việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao.
2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động, sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị.
3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...
4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁴.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

¹ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

² Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc; 01 năm đối với Giấy khen; 02 năm đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

³ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh trong thời gian tính thành tích khen thưởng), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁴ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (ghi số, ngày tháng năm của giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁵ Danh hiệu thi đua/ hình thức khen thưởng.

Mẫu số 1.3. Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng công trạng đối với cá nhân

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN TẬP THỂ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ ...¹...

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: ... Giới tính: ... Dân tộc, tôn giáo:
- Quê quán:
- Nơi thường trú:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận
2. Thành tích đạt được của cá nhân:
 - Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ)²;
 - Các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn;
 - Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện....

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.
2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN
(Ký, đóng dấu)

¹ Danh hiệu thi đua/ hình thức khen thưởng

² Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở; 03 năm đối với Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 01 năm đối với Giấy khen; 02 năm đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Mẫu số 1.4. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng phong trào thi đua

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN TẬP THỂ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng**
(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề thi đua phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị, các thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra...

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)**ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN**
BÁO CÁO
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 1.5. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng đột xuất

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN TẬP THỂ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)**Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng**
(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng, chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của Nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của Nhân dân...).

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)**ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN**
BÁO CÁO
(Ký, đóng dấu)

Phụ lục II**MẪU ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT
KHEN THƯỞNG CẤP TỈNH***(Kèm theo Quyết định số 063/2025/QĐ-UBND)*

STT	Mẫu	Nội dung
1	Mẫu số 2.1	Công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh đối với tập thể
2	Mẫu số 2.2	Đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh đối với cá nhân, hộ gia đình
3	Mẫu số 2.3	Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh đối với tập thể
4	Mẫu số 2.4	Đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh đối với cá nhân, hộ gia đình

Mẫu số 2.1. Công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh đối với tập thể

.....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
.....	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .../...	..., ngày ... tháng ... năm...
V/v đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh	

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tên tập thể đề nghị cấp đổi:

Trực thuộc:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng:

Tại Quyết định số: ngày..... tháng năm

Số sổ vàng:

Đơn vị trình khen:

Lý do cấp đổi:

Hiện vật xin cấp đổi:

1.

2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

(Tên tập thể đề nghị cấp đổi) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Mẫu số 2.2. Đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh đối với cá nhân, hộ gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp lại:

Số CCCD hoặc CMND:

Cấp lại cho:

Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số: ngày..... tháng..... năm.....

Số sổ vàng:

Đơn vị trình khen:

Lý do cấp đổi:

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

Mẫu số 2.3. Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh đối với tập thể

.....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....	
Số: .../...	
V/v đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh	..., ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tên tập thể đề nghị cấp lại:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng:

Tại Quyết định số:..... ngày tháng Năm...

Số sổ vàng:

Đơn vị trình khen:

Lý do cấp lại:.....

(Tên tập thể đề nghị cấp lại) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Mẫu số 2.4. Đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh đối với cá nhân, hộ gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp lại:

Số CCCD hoặc CMND:

Cấp lại cho:

Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng:

Tại Quyết định số: ngày tháng năm

Số sổ vàng:

Đơn vị trình khen:

Lý do cấp lại:

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

Người đề nghị